

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2020/HS-PT**

Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lưu Ngọc S về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Lưu Ngọc S, sinh năm 1982 tại Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lưu Ngọc P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957. Có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 24/2000/HS-ST ngày 10/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên 18 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”. Ngày 30/8/2010 được đặc xá về địa phương, đã được xóa án tích.

Ngày 29/3/2020 thực hiện hành vi giết người. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Ngọc S: Ông Hoàng Ngọc X, Luật sư của Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1928; Chị Đào Thị N, sinh năm 1984; các cháu: Trần Văn N sinh năm 2008, Trần Thị H sinh năm 2012 và Trần Quốc T sinh năm 2014.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T, đồng thời là đại diện hợp pháp cho các cháu: Trần Văn N, Trần Thị H và Trần Quốc T là chị Đào Thị N. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Ngọc V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2020, anh Trần Ngọc S (Sinh năm: 1976) tổ chức uống rượu tại nhà thuộc Tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai và có mời: anh Lê Văn K (Sinh năm: 1984), Lê Xuân H (Sinh năm: 1973), Lưu Ngọc V (Sinh năm: 1990), Trần Văn L (Sinh năm: 1980, Trần Văn T (Sinh năm: 1972 - là anh trai của Trần Văn L) cùng trú tại Tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai đến cùng uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 5.000 đồng đến 20.000 đồng. Trong khi chơi thì giữa V và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc T chưa đặt tiền chơi nên anh L chửi và cầm chén đòi đánh V nhưng được mọi người can ngăn nên T nói với V: “*Mày thích đánh nhau thì ra đường đánh tay đôi với tao*”, V nói lại: “*Đánh thì đánh sợ gì*”. Sau đó, T và V đi ra trước cổng nhà anh S đánh tay đôi với nhau. Thấy vậy, anh L cũng đi theo và xông vào đánh V thì V bỏ chạy về nhà.

Trên đường về, bực tức vì bị hai anh em L và T đánh nên V nhặt một đoạn cây tre dài khoảng 01 mét nấp ở bụi cây ven đường chờ anh L và T đi về sẽ đánh lại. Khoảng 05 phút sau, nhìn thấy anh T điều khiển xe máy một mình chạy ngang qua nên V cầm đoạn cây tre ném trúng vào gò má phải của T làm chảy máu vùng mắt, anh T chạy xe về nhà và được chị Lê Thị N (là vợ của anh T) lau rửa vết thương; còn V tiếp tục nhặt một đoạn tre khác dài khoảng 1,2 mét cầm trên tay. Nghe tiếng của anh L ồn ào bên hướng nhà anh S nên chị Đào Thị N (là vợ anh L) đi qua xem. Trên đường đi, chị N gặp V và nhìn thấy V đang cầm cây tre nên chị N nói: “*Thôi chú V ơi, chín bỏ làm mười, anh em trong nhà không mà*”, nói xong chị N giằng lấy cây tre của V vứt vào lề đường. Lúc này, anh T cũng đi đến giằng co đánh nhau đẩy V ngã vào hàng rào làm trầy xước vùng lưng, V bỏ chạy vào nhà ông Bùi Văn T1 (Sinh năm: 1965, trú tại; Tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai) trốn và ngủ lại tại nhà ông T1.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh T cùng anh L đi đến nhà V rung công, chửi bới đòi xông vào nhà tìm đánh V. Thấy vậy, chị Đoàn Thị Mỹ C (là vợ của V) gọi điện thoại báo cho V biết và nói V đừng về nhà. Nghe vậy, V gọi điện thoại cho Lưu Ngọc S (là anh trai của V), đang ở tại Tổ 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai nói: *“Em bị mấy thằng hàng xóm đuổi chém đi không nổi, anh qua nhà xem thử vợ con em thế nào, em đang trốn không dám về nhà”*. Nghe vậy, S điều khiển xe mô tô biển số 81H1-131.07 cầm theo một cây sắt hộp vuông (02 x 04) cm, dài 1,2m chạy đến nhà V thì không thấy ai do anh L và T đã đi về nhà nên S vào nhà hỏi chị C: *“Thằng V đâu, ai đánh nó”* thì chị C can ngăn và nói: *“Em không biết, anh đừng ồn ào không hay”*. Sau đó, S cầm cây sắt đi ra ngoài đường bê tông trước nhà và nói: *“Đ.M thằng nào đánh em tao?”*. Nghe vậy, anh L đứng trong sân nhà nói lại: *“Thằng nào lại đây tao giết hết”* rồi anh L cầm một khúc cây gỗ dài khoảng 01m, đường kính 03cm đi ra đường bê tông đứng thì S hỏi L: *“Ông đòi giết ai”*. Nghe vậy, anh L cầm cây gỗ đánh hai cái trúng vào tay trái của S nên S cầm cây sắt vuông đánh khoảng 07 đến 08 cái trúng vào đầu, vào người làm anh L ngã xuống đường. Thấy vậy, anh T, chị N và chị N chạy ra can ngăn. Trong lúc giằng co, S cầm cây sắt vuông đánh 02 hai cái trúng vào đầu của anh T gây thương tích. Sau đó, được người dân đến can ngăn nên S cầm cây sắt hộp vuông bỏ đi. Đối với anh Trần Văn L và Trần Văn T bị S đánh bị thương được gia đình chở đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu. Sau đó, do bị thương nặng nên Trần Văn L được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu. Đến 05 giờ 53 phút ngày 30 tháng 3 năm 2020 anh L chết.

Đến 07 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2020, nghe tin anh L chết nên Lưu Ngọc S đến Công an huyện K đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cây sắt hộp vuông (02 x 04)cm dài 1,2m là hung khí gây án.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 313/GDPY ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân anh Trần Văn L chết do: *“Chấn thương sọ não; vết thương và xương sọ vùng trán và đỉnh phải vỡ sập do tác động của vật tày có cạnh”*

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lưu Ngọc S phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc S 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bên:

Bị cáo Lưu Ngọc S phải bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền là: 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng);

Anh Lưu Ngọc V phải bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Chị Đào Thị N là người được nhận các khoản tiền trên.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 07/10/2020, bị cáo Lưu Ngọc S kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn diện hành vi phạm tội, khung hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 5/10/2020, người liên quan - anh Lưu Ngọc V kháng cáo không tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình người bị hại.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Ngọc S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, người liên quan - anh Lưu Ngọc V vắng mặt, không có văn bản rút kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 18 năm tù đối với bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của người liên quan, buộc bị cáo Lưu Ngọc S bồi thường số tiền 50 triệu đồng cho người bị hại; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết mà bị cáo đã nêu ở trên để giảm hình phạt cho bị cáo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; Ý kiến của đại diện người bị hại về kháng cáo; Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để kết luận: Vào Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2020, tại Tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, bị cáo Lưu Ngọc S đã cầm 01 cây sắt hộp vuông (2cm x 04cm) dài 1,2m làm hung khí đến nhà em trai là Lưu Ngọc V và gây gỗ, cãi nhau với anh Trần Văn L (vì trước đó, Trần Văn L và Lưu Ngọc V đã có mâu thuẫn gây gỗ, cãi nhau). Trần Văn L dùng cây gỗ đánh 02 cái vào tay Lưu Ngọc S, S dùng cây sắt đánh liên tục 7,8 cái vào vùng đầu anh Trần Văn L. Hậu quả, anh Trần Văn L bị chết do “*chấn thương sọ não; vết thương và xương sọ vùng trán và đỉnh phải vỡ sập do tác động của vật tày có cạnh*”.

Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố bị cáo Lưu Ngọc S phạm tội: “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Ngọc S đề nghị: Xem xét lại toàn diện hành vi phạm tội, khung hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì thấy: Giữa bị cáo và người bị hại (Trần Văn L) không có mâu thuẫn gì, anh Trần Văn L có đến nhà em của bị cáo (Lưu Ngọc V) để gây gỗ, nhưng không có mâu thuẫn với em của bị cáo, anh L đã về nhà. Nhận được điện thoại của Lưu Ngọc V, S mang theo hung khí đến gây gỗ với anh L, anh L có dùng thanh gỗ đánh vào tay S 2 cái nhưng không gây thương tích gì cho S, S dùng cây sắt đánh liên tục 7,8 cái vào vùng đầu anh Trần Văn L. Hậu quả, anh Trần Văn L bị chết do chấn thương sọ não. Hành vi dùng cây sắt đánh liên tục nhiều cái vào vùng đầu của nạn nhân đã thể hiện tính hung hãn của bị cáo nên bị cáo bị truy tố và xét xử tội “Giết người” theo tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố và xét xử tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn và tác động cho gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét có phần lỗi của người bị hại và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 18 năm tù là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo cũng như quan điểm của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[3]. Xét kháng cáo của người liên quan - anh Lưu Ngọc V kháng cáo không tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình người bị hại thì thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, do anh Lưu Ngọc V tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Lưu Ngọc V kháng cáo không bồi thường thay cho bị cáo khoản tiền 50.000.000 đồng nữa, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh V và buộc bị cáo Lưu Ngọc S phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng này cùng với khoản 290.000.000 đồng là 340.000.000 đồng cho người bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Đào Thị N được nhận khoản tiền bồi thường 340.000.000 đồng.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lưu Ngọc S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại như sau: Anh Lưu Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lưu Ngọc S phải chịu án phí của số tiền phải bồi thường là $340.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 17.000.000 \text{ đồng}$.

[5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Ngọc S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc S 18 (mười tám) năm tù về tội: “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 30/3/2020.

2. Chấp nhận kháng cáo của người liên quan – anh Lưu Ngọc V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2021; các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lưu Ngọc S phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng), chị Đào Thị N được nhận khoản tiền này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Lưu Ngọc S phải nộp 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Lưu Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Lưu Ngọc S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

+ Anh Lưu Ngọc V không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV; Trại tạm giam - CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Sơ Pai, huyện K, tỉnh Gia Lai (thay cho TB kết quả xét xử);
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến